

## TÌNH NHƯ CA DAO

*Trong vòng tay em, yêu dấu,  
Giấc ngủ hương hoa ngạt ngào  
Đôi mắt em ngời tinh tú  
Tình muộn đẹp như ca dao*

*Chiều về, mây thu, nắng đỏ,  
Dáng em tha thướt kiều sa  
Run run môi thơm hé mở  
Anh chìm tấu khúc hoan ca.*

*Anh gọi ngàn năm yêu dấu,  
Cho nhau sống lại lần đầu  
Tình yêu nở đời xa xứ  
Xót xa cũng đã qua cầu.*

*Lòng em phương đông rục rĩ  
Thịt xương còn nặng thủy chung  
Anh yêu dáng buồn thiếu phụ  
Tìm trần ngàn lệ rung rung*

*Bao giờ trở lại quê hương,  
Em, anh trên mọi nẻo đường  
Tay đan tay xuôi Nam Định  
Vòng tay ôm ấp linh hồn*

*Đất cũ ân tình lớn dậy,  
Cách ngăn rồi qua cơn mê  
Yêu dấu một đời vẫn đợi  
Tình ta đẹp giữa trời quê.*

*Trích Người Tình Quê Hương, Quốc Nam- 2004*

## **Cha Tôi.**

*Quỳnh- K19*

Tôi lớn lên trong tình thương yêu đùm bọc của ông bà nội và chú Út. Căn nhà ngói ba gian nằm lọt thỏm sau nhiều lớp rừng cao su xanh um thuộc ngoại ô Thị xã Xuân Lộc, Long Khánh đã ấp ủ tuổi thơ tôi trọn vẹn. Ông bà tôi nay đã già đi nhiều. Chú Út dạy học ở trường cấp ba, còn độc thân. Tôi không còn nhớ bóng dáng ba mẹ tôi lâu lắm rồi. Nhiều lý do lắm. Theo lời ông bà tôi kể: trước kia gia đình tôi ở Biên Hòa. Ba tôi là sĩ quan hiện dịch thuộc tiểu đoàn 44 BĐQ, bị thương trong trận Vĩnh Lợi-Cà Mau, nằm Quân y viện hai tháng, khi lành thì về làm việc ở ban hành quân, thuộc bộ tư lệnh quân khu IV. Ba bận quân vụ, vắng nhà thường xuyên. Mẹ tôi đẹp và quý phái lắm. Mẹ làm chủ một cửa hàng dược phẩm lớn trong thành phố. Nhà khá giả, thông dong, nhưng lập gia đình gần năm năm, mẹ mới có bầu thẳng tôi. Ngày tôi ra đời đúng giữa mùa Hè đỏ lửa, nên ba đặt tên tôi là Quý Hạ, ghi dấu dữ kiện đưa con quý hiếm ra đời trong mùa Hè chiến tranh dữ dội. Cả tộc họ dồn tình thương vào tôi. Ông bà tôi mừng còn hơn trứng sỏ. Còn ba dành nhiều thì giờ gần gũi mẹ con tôi hơn. Mẹ tôi cưng tôi như trứng, quán quýt bên tôi không rời.

Nhưng đại họa đã giăng mắc toàn miền Nam. Ngày 30 tháng Tư-1975, dếp râu lộn sòng giẫm nát miền đất Việt Nam Cộng hòa Tự do-Phú cường. Dân tình bỗng chốc ly tan. Cuộc sống nhà nhà tuột dốc, rơi tòm xuống vực đói nghèo, cùng cực chưa từng thấy. Tôi chưa tròn ba tuổi, ba đã thành tù khổ sai tận miền Bắc, mẹ bị tước đoạt tài sản đuổi đi kinh tế mới. Mẹ đã liều mạng ôm tôi về tá túc nhà ông bà nội ngay. Được

vài tháng, thấy chẳng thể ở không, chung cảnh khổ cùng cha mẹ già, mẹ tôi theo bạn bè đi buôn. Hầu như các bà nội trợ có chồng bị tù đày, gần như đồng loạt bước hẳn ra khỏi ngưỡng cửa gia đình, làm cột trụ, thay thế chồng cáng đáng gánh nặng gia cang. Các bà mẹ chạy vạy đủ nghề, xoay sở đủ mặt đắp đôi vừa nuôi chồng ở tù xa xứ, vừa nuôi đàn con đại bơ vơ.

Mẹ tôi đi về thường ngày, mua thức ăn phụ cho nội và dành để phần gửi thăm nuôi ba hàng quý. Nhưng, dần dần, buôn bán bị cầm đoán, bọn quản lý thị trường ruộng bắt gặt gao, mẹ trốn lánh, ít khi về nhà. Từ đó, tôi gần bó với ông bà và chú Út hơn mẹ. Cho đến khi mẹ không về nhà nữa... Cả nhà hoang mang dò tìm gần cả năm trời mới hay tin mẹ. Người quen xác quyết mẹ đã vượt biên, nhưng không ai biết tin mẹ còn hay mất, mẹ ở đâu? Cả nhà đau thương âm thầm. Ông nội dặn dò không ai được bàn tán gì thêm, mặc ông toan liệu. Tôi thui thủi lớn lên, không còn hơi ấm của mẹ. Ông bà và chú nén buồn rầu trút hết tình thương, ân cần chăm sóc, dành ưu tiên mọi thứ cho tôi, và gửi quà thăm nuôi ba như lệ thường. Năm tôi mười hai tuổi, bà nội gói ghém thực phẩm, thuốc men dẫn tôi ra thăm ba. Nghe nói sẽ được đi tàu lửa, xe hơi, tôi mừng rơn. Khổ thay, tám thân bé nhỏ bị nhồi nhét vào chỗ hôi hám đến ngạt thở, tôi mệt xỉu nhiều lần làm cho bà nội đã vất vả lo âu, còn bị tài xế, lơ xe hất húi, nạt nộ nhiều phen. May, bà con đi thăm nuôi đều tốt bụng thương tình giúp đỡ, bà cháu tôi cũng lê thân đến trại “Cổng Trời” thăm ba.

Đứng trước con người xanh xao, da bọc xương, bà tôi nghẹn ngào nuốt nước mắt! Ba tôi loang loáng giọt sương, bậm môi chụp lấy bà cháu tôi ôm cứng, không nói lời nào. Bà tôi gỡ tay ba, nắm bóp đôi tay sần sùi kể lướt qua chuyện nhà và việc mẹ tôi buôn bán vất vả lo cho gia đình. Bà nói không ngừng như sợ hết giờ thấy mặt con. Tuyệt nhiên bà không hề nhắc đến chi tiết mẹ biến mất. Còn ba, tai nghe lời bà, nhưng mắt chăm chăm vào tôi, ba siết chặt người tôi, hôn hít tôi như tìm hơi thở, như thể sợ tôi tan biến đi. Cảm giác ấm áp trìu mến chợt đến, tôi cũng ôm lấy cổ ba tôi không rời, chẳng biết

nói gì...

Ra về, tôi mang theo hình ảnh ba tôi và đồng đảo các bác, các chú, gần gũi thân nhân thăm nuôi ngày đó luôn. Ở đó, không hề nghe thấy một tiếng reo vui. Tất cả hầu như im ắng, lắng đọng. Những lời nói khẽ khàng, những cử chỉ triu mến, ánh mắt nhìn thiết tha khuấy sâu tận tâm não... Tất cả đều mạnh động mà vô cùng sinh động, rung cảm lòng tôi như tiếng chuông ngân dài bất tận. Tôi bắt đầu hiểu ra chút đỉnh số phận khốn đốn của các gia đình có người cha đi tù cải tạo xa vời. Tôi thường cầu nguyện cho ba sớm có ngày về. Mãi đến năm tôi nghỉ hè lớp Tám thì ba tôi mới mãn hạn tù, đúng mười một năm. Nhìn thân hình ba tiêu tụy, mất hết nhựa sống cả nhà xót xa, chạnh lòng. Mẹ không có mặt mừng ba về. Ông nội khó khăn lắm mới nói được duyên do. Không khí chùng xuống nặng nề, mọi người như nín thở. Ba điếng hồn chịu đựng. Rồi bỗng nhiên hướng mắt nhìn từng người thân thật lâu mà không nói gì cả. Cuối cùng, ánh mắt ba nồng ấm, dạt dào yêu thương đậu trong mắt tôi, xoắn lấy tim tôi. Hai cha con ôm nhau đu đưa, đu đưa. Từ ấy, nhà Nội tôi có bốn người. Ba tôi bị quản chế nên chỉ quanh quẩn ở nhà, âm thầm với công việc chăm sóc rau trái trong mảnh vườn nhỏ, thay ông bà. Cả nhà chỉ trông cậy vào màu xanh ‘cây nhà lá vườn’ ít ỏi. Theo thời vụ, ba tôi trồng bầu bí, rau đậu, bắp để ăn và hoa vạn thọ để bán ngày rằm, mừng một. Đúng vào mùa mưa, đất đỏ nhuộm chân ba, áo quần lấm lem chẳng khác chi bù nhìn giữ lúa. Chú tôi dạy ở trường, còn dạy kèm thêm mười trò ở nhà, mà lương chỉ trang trải được ba tuần gạo cơm. Bà nội dè xén khéo lắm mới qua ngày. Điều đáng nói là ba thế hệ sống bên nhau vô cùng âm cúng.

Thỉnh thoảng, có vài người bạn cũ đến thăm, ba tôi dắt họ ra vườn trò chuyện, nướng bắp ăn tại chỗ. Trong số họ, bác Bảy đến thường hơn, nhưng không bao giờ ở chơi lâu. Rồi một hôm, trong mùa World cup 86 sôi nổi khắp nơi, ba bảo tôi mặc thêm đồ ấm để ba chờ (xe đạp) ra phố coi tranh giải. Quán cà-phê Hồng chật ních người, lớp trong, lớp ngoài chen

nhau vã mồ hôi, dán mắt vào cái TV màu 21 inch, hồi hộp theo chân các đội banh lừng danh trên thế giới quyết liệt thi đấu với nhau. Chúng tôi đang say mê, phấn khích la hét cổ động cùng mọi người, bỗng có một ông già ốm nhom chen vào, đẩy cha con tôi dạt ra, đung nhiều người làm cho họ mất hứng, cự nự om tòi... Ba tôi tỏ thái độ bất bình, nắm tay tôi lôi ra khỏi quán, ngay tức khắc ra về. Trên đường đi, ba dừng xe bên đường tiêu tiện thì một chiếc Honda trở tới, ba vát vội cái xe đạp vào lề, đẩy tôi cùng lao lên xe Honda chạy thẳng hướng Bà Rịa-Vũng Tàu. Tôi bàng hoàng chưa kịp định hồn về hành động chớp nhoáng vừa xảy ra thì người lái xe quay cổ nói khê: ‘Một chết một còn bữa nay nghe cháu! Tuyệt đối im lặng!’ Câu nói đó làm tôi nổi da gà nhớ đến số phận mẹ tôi.

Không biết Trời Phật, Tổ tiên thương hay nghiệp duyên, phước nhà độ trì mà chiếc tàu đánh cá bé nhỏ chở trên 30 chục mạng người sống dở chết dở, sau mười ba ngày lênh đênh vô định trên biển cả rồi cũng được người nước ngoài cấp cứu đưa tới đảo Kuku. Ở đó một tuần, chúng tôi được đưa đến trại ty nạn Galăng, thuộc đất Indosia. Qua sàng lọc và làm thủ tục ngót ba tháng, lần lượt bạn hữu của ba tôi lên đường định cư, đoàn tụ với thân nhân. Hai tháng sau, đến lượt cha con tôi qua Mỹ. Không có thân nhân bảo lãnh, thuộc diện ‘đầu trọc’ nên gia đình tôi được chỉ định nơi cư trú. Chúng tôi đến thành phố Winton-Salem, bang North Carolina cuối năm 86... Nhờ vào chế độ trợ cấp của chính phủ, nơi ăn chốn ở, khám chữa bệnh mà cuộc sống cha con tôi tạm ổn. Việc cấp bách trước tiên là tôi phải dành hết thì giờ vào học tiếng Mỹ. Cũng may, bốn năm Trung học ở quê nhà và mấy tháng ở trại ty nạn tôi đã biết tí chút tiếng Anh. Thêm vào, rất nhiều phương tiện giúp tôi mày mò luyện nói, học viết nên tôi cũng vào được lớp mười.

Ba tôi thi lấy bằng lái xe và xong một khóa vỡ lòng Anh ngữ đã xin được việc làm ở công ty cầu đường. Hai cha con vắng nhà cùng một ‘ca’, thành ra việc nhà cùng chia nhau làm. Thực tế, tôi phải vật lộn với bài vỡ mới mẻ nên về nhà thất thường, ba tôi lục đục làm hết. Ông nấu nướng, dọn dẹp trong

ngoài tươm tất, rời ngồi coi TV chờ tôi về. Nhiều hôm tôi về bất chợt thấy ba ngồi bất động, trầm tư xa vắng tận cõi nào, mắt dưng dưng heo mây... Tôi chắc chắn ba đang trở về thuở có mẹ con tôi, ba nhớ mẹ, nhớ ông bà, nhớ quê hương. Tôi ngồi ngồi thương cảm tình cha. Nơi cha ấm áp tình mẹ dành cho tôi, thành ra, trước mâm cơm ‘tự biên tự diễn’ đơn sơ của ba, hai cha con vừa ăn ngon lành vừa chuyện trò xởi lởi. Đây là thời gian bên nhau kéo dài lâu nhất trong ngày. Ba hỏi thăm việc học của tôi, nghe tôi tả cách trò học, thầy giảng dạy và đối xử rất dân chủ với nhau trong nhà trường Mỹ quốc... Ba tôi bao giờ cũng khuyên tôi nên khiêm tốn học hỏi, lắng nghe, suy nghĩ để hiểu cặn kẽ từng bài học; giữ thái độ kính thầy, nhường bạn, hoà nhập vào lớp học nhưng không nên học thói ‘lười biếng, ỷ lại, ta đây’.

Ba nhấn mạnh rằng người Việt tha hương phải giữ dân tộc tính, phải nhớ cội nguồn; rằng tôi là ý sống của ba, là niềm vinh dự của dòng tộc, hãy nhớ lấy. Ba kể thời trai trẻ phục vụ quốc gia tự do, bảo vệ an bình cho đất nước của thế hệ ba; về nguyên do mất nước năm 75, về thực chất chế độ độc tài cộng sản; về sự trả thù tàn bạo quân dân miền Nam của họ; về chuyện tù đầy- cải tạo ngoài Bắc của ba; về chuyện vượt biên một mất một còn ra đi tìm tự do của đồng bào mình, trong đó có mẹ, có chúng tôi v.v.. Tất cả những điều ba nói đã gọi lại trí nhớ trẻ thơ trong tôi nhiều chi tiết có thật, và tôi đã vỡ lẽ tại sao suốt chuỗi ngày lớn lên ở quê nhà không một ai nói ra. Nhiều hôm chúng tôi chỉ nhắc nhớ ông bà nội không thôi. Ông bà và chú hảnh khó khăn không ít sau chuyến vượt biên của cha con tôi. Ba thở dài não ruột. Tôi trở thành người bạn nhỏ thân thiết của Ba, nhận ở ba bao điều san sẻ chân tình với tình thương kính sâu xa.

Thức ăn của chúng tôi không ngon cũng thành ngon vì món ăn tinh thần thảnh thơi từ thời quá khứ trở về như thế, cùng ý nhớ thực đơn vườn nhà mà bà nội tôi chế biến suốt mấy năm cả nước ăn độn kham khổ theo về. Thật ra, ở Mỹ, cha con tôi còn rất vụng về việc chợ búa, nấu nướng. Ngoài

những bữa ăn đạm bạc chỉ rau luộc, lấy nước làm canh, thêm trứng gà chiên qua nhiều tháng. Về sau, xôm hơn mới thêm cá hộp, đậu hủ kho tương. Ba cố nhớ những món kho nướng cấp thời hồi lao động khổ sai ở trại cải tạo mà các bạn đã chia sót.... mà không sao ứng dụng để đạt được hương vị ngon lành thắm đậm như ngày đó. Vì vậy, ba quay sang học tủ các món ăn trong sách, đến bữa ăn ba đem ra trao đổi cùng tôi như để thực nghiệm lý thuyết một bước trước khi thực hành lên soong nồi. Và, như vậy độ vài ba hôm, ba tôi trở tài một món mới, lạ miệng, ngon nhưc nhối! Thỉnh thoảng, tôi bận nghiên cứu bài vở, quên khuấy việc đi chợ thì ba đổi món mì gói cũng chẳng kém phần đậm đà. Cuộc sống âm cúng của hai cha con êm đềm trôi qua, ngày lại ngày...



Một hôm, đang bữa ăn tối, bỗng có chuông điện thoại reng dài, ba tôi lật đật đến nghe. Ba xởi lời chào hỏi và tiếp chuyện với bác Bảy. Câu chuyện xoay quanh việc làm. Qua đó tôi hiểu rằng bác Bảy đã thất nghiệp. Hai bạn già bàn chuyện khá lâu, ba tôi giới thiệu số công việc không cần chuyên môn, chia sẻ mối lo cùng bác. Khi ngồi lại bàn ăn, cha tôi chậm rãi nói:

- Thật ít có người tốt như Bác Bảy. Không có bác, cha con mình không có ngày hôm nay. Phải chỉ mình ở gần gia

đình bác, khi khó khăn đỡ đần cho nhau...Ba tôi thường nhắc chuyện bác Bảy curu mang chúng tôi vượt biên, lòng dặn lòng, đừng bao giờ quên ơn sâu tái sinh của bác! Công việc của ba rất đơn giản, theo ba kể: không cần chuyên môn. Hôm nào ba cũng dậy sớm lái xe đến sở làm uống cà phê, chờ xe đưa ra công trường trong thành phố. Trên xa lộ, trên đường phố, nơi nào có đặt những thùng tô-nô hoặc những ống hình thoi màu cam thì đó là công trường làm đường mới hay sửa chữa lòng đường hư hại, là nơi đó có đơn vị ba tôi. Nhiều hôm, xe đang chạy băng băng bỗng có dấu hiệu chặn lại, dồn lane vì công trường cần sửa chữa. Xe phải nhích từng tí như rùa bò, bực mình hết sức. Và, chính lúc đó, tôi sực nhớ đến công việc của ba tôi. Giờ này, ở quãng đường nào đó, ba tôi cũng đang làm việc này. Dưới trời nắng chang chang, hay mưa sầm sập, những công nhân khoác áo màu da cam vẫn phải làm nhiệm vụ dọn đường, chấp vá những ổ chổ, ổ voi cho xe cộ an toàn lăn bánh, tránh tai nạn đáng tiếc xảy ra. Tuy có máy móc tối tân chủ động, nhưng người công nhân cầu đường đã góp phần không nhỏ.

Tôi nhớ, sau trận bão tuyết năm đó, chưa bao giờ cây cảnh gãy đổ ngổ ngang nhiều trên đường phố đến như vậy. Đã hai ngày, tuyết vẫn còn kiên nhẫn đổ xuống, phủ dày mặt đất. Trên cao cây cảnh kiệt sức không chịu nổi sức nặng khối băng tuyết chất chồng, đã tức tưởi lia thân mẹ, răng rắc ngã đè lên dây điện vốn oằn oại đỡ không nổi khối tuyết vin chặt thân, tạo thành những chiếc võng nhùng nhằng đưa đẩy vô cùng nguy hiểm. Mặt đất đóng băng trơn trượt không ai dám ra đường. Trong cái buốt giá tái tê, ẩm đậm ấy, công ty cầu đường đi tiên phong thông đường. Các công ty điện, điện thoại, nước... tích cực nối kết hệ thống dây điện, điện thoại, đưa nguồn nước ấm đến mọi nhà. Công nhân đủ màu áo, theo phân việc của mình, hiện diện khắp nơi tai trời ách đất giáng xuống! Mấy ngày liền, ba tôi trang bị thật ấm vội vã đến công trường từ mờ sáng mãi tới mịt mới về tới nhà. Mệt mỏi hiện rõ trên đôi mắt thâm quầng nhưng ba vẫn giữ nụ cười ấm áp, khoe với tôi:



- Tạm ổn phần điện nước và cây cối. Chỉ còn việc lắp ổ chó ổ voi, sửa đường sạt lở nhiều nơi thôi...

Ba nói vậy, nhưng trên đường đi học, tôi thấy áo màu cam vẫn miệt mài khắp ngõ đường.... Thế đấy, ba tôi quên mình, an vui với công việc để nuôi tôi ăn học cho đến ngày tôi mũ áo tốt nghiệp đại học, trở thành kỹ sư điện toán, an cư lạc nghiệp bên ba. Nhớ thời gian sắp ra trường, được nhiều công ty ngoài bang phỏng vấn, trả lương cao, tôi những muốn bay nhảy khỏi nơi này mà lòng mãi hồ thẹn. Chỉ một phút kiêu căng, ham muốn điều kiện vật chất khá hơn, xuýt chút nữa tôi quên người cha cô quạnh, cao niên của mình vò vò một thân! Tôi quyết định nhận lời làm việc ngay trong thành phố sản xuất thuốc lá Winton- Salem này, để tổ ấm của chúng tôi không manh động. Bây giờ, điều kiện sinh hoạt của hai cha con tốt hơn xưa và cách ba chăm sóc tôi vẫn không khác chi hồi trước. Điều đó làm tôi bồi hồi cảm động và vui lòng với sự lựa chọn của mình.

Phần tôi, mỗi lần nhìn ba thui thủi đi-về, lặng lẽ như chiếc bóng, tôi thương lắm. Tôi muốn làm một cái gì đó thay đổi nếp sống đơn điệu, trầm lặng của cha tôi. Thật ra, sự quan tâm của tôi cũng chưa đúng mức và ba tôi thì không bao giờ có biểu hiện yêu cầu hay đòi hỏi nào. Tuổi trẻ chúng tôi nhạy bén và dễ hòa đồng với cuộc sống sôi động chung quanh. Công việc và bạn bè cuốn hút chúng tôi mất hơn nửa ngày. Còn người cao niên hình như họ thu mình vào góc riêng tư của mình. Nhiều hôm nghĩ đến cha, tôi quan sát bác Tùng, chuyên viên kỹ thuật cùng phòng. Bác làm việc cần mẫn, tính tình điềm đạm. Nhưng giờ giải lao hay ăn cơm trưa, bác xởi lời chia sẻ nhiều chuyện “thường ngày ở huyện” bên Việt Nam cho tôi nghe. Giọng kể hóm hỉnh hấp dẫn đến nỗi làm tôi “ghiền” nghe bác hơn lên online.

Hôm nào bác nghỉ, tôi như thiếu vắng một cái gì lớn lắm. Những lúc bất chợt như vậy, tôi nghĩ đến ba tôi và chợt nhận ra điều phải làm. Từ đó tôi học cách kể chuyện thời sự vào mỗi bữa ăn cùng ba tôi và lắng nghe ba so sánh thời Việt Nam

Cộng Hòa cùng nỗi niềm hoài vọng của ba. Hằng ngày tôi còn in nhiều tin đặc biệt trong nước và thế giới đem về cho ba tôi đọc. Có hôm tôi bận quá, không in bài về, ba tôi như hụt hẫng trong nỗi mong chờ. Cuối cùng thì tôi rinh cái computer của tôi sang phòng ba và chỉ cho ba lên internet... tha hồ đọc và chơi các trò chơi ở đó. Càng ngày, ba tôi càng linh hoạt hẳn lên. Ông bình luận bao nhiêu chuyện với nhiều nhận xét tinh tế, khiến tôi bất ngờ và nhận biết biết bao nhiêu kiến thức rộng mở từ ba tôi. Cũng từ đó, ba hiểu rộng thân phận sĩ quan tù vượt biên như ba, thà gặm nhấm nỗi nhớ thương ông bà nội tôi vào nỗi đau chung của đất nước đang bị kềm kẹp... chứ không thể về để vào nhà tù cả nước dưới ách cai trị của CS. Cũng từ đó, ba tôi mua thẻ điện thoại gọi về thăm ông bà nội hàng tuần. Ba còn mày mò viết email cùng chú trao đổi chuyện nhà rất thường. Đôi bờ cách trở nhờ phương tiện truyền thông nối liền khiến ba tôi vui tươi, phấn chấn, người trẻ hẳn ra. Tôi mừng biết mấy!

Vào đầu tháng Năm năm 2000, bác Phú – người bạn cũ cùng khóa ngày xưa của ba, hiện cư ngụ ở Fall Church, VA gọi điện thoại thăm ba. Hai người bạn lâu ngày mới bắt được liên lạc nhau, chuyện trò sôi nổi hàng mấy giờ liền không hết chuyện. Sau đó bác Phú hẹn cuối tuần sẽ về thăm cha con tôi. Ba tôi rộn rã tươi vui chờ đón bạn: Nào chuẩn bị các món ăn đặc biệt để đãi bạn, nào sắp xếp nhà cửa-vốn đã tinh tươm – thêm tề chỉnh hơn, sáng sủa hơn... Và vui miệng kể về tình chiến hữu thời trai trẻ giữa họ cho tôi nghe. Tôi thích thú với những mẩu chuyện lãng mạn, nên thơ về “người yêu của lính”, “em gái hậu phương” của bác Phú, bác Bảy... Ba tôi thoải mái kể với lòng trân trọng, nể phục vô cùng. Còn chuyện tình của ba hình như ba cố tình lờ đi. Tôi tò mò và hăm hở chờ cuộc hội ngộ sắp tới.

Trưa thứ bảy, bác Phú đến. Ba tôi mừng rơn chạy ra sân, hai cố nhân ôm lấy nhau, cười rơi nước mắt. Tôi cảm động bước ra trình diện bác Phú, tham gia cuộc hàn huyên “mày-tao” thân ái giữa hai người bằng việc ân cần tiếp đãi ăn uống.

Bác Phú say sưa kể những hoạt động của các quân binh chủng và tinh thần "Huynh Đệ chi binh" hướng về quê nhà mà các chiến hữu của ba tổ chức. Bác Phú gọi:

- Quân chủng của mình, một năm hôi ngộ một lần vậy mà năm nào cũng khuyết năm ba bạn, năm bảy năm nữa quân số âm chắc chắn đông hơn quân số dương, mà nên đến với tụi tao cho vui. Anh em gặp nhau hàn huyên tâm sự và bàn việc giúp đỡ anh em già yếu, bệnh tật kẹt lại bên nhà rất thiết thực... Mà tham gia với tụi tao nghe!

- Cha con tao đơn chiếc đã quen... Để tao xem lại đã!

- Thì hai cha con mà cùng đi. Tụi tao dẫn cả bầu đoàn thể tử, có gia đình càng thêm ấm cúng, bọn hậu duệ tham gia tích cực lắm!

- Con cũng muốn đi cho biết, ba đồng ý là con đưa ba đi... Đồi không khí cho vui, gặp lại các bác, các chú... sợ ba không muốn về nhà không chừng! Tôi cố động ba thôi.

- 18/6, cháu đưa ba lên nhà chú, 19/6 chúng ta cùng dự lễ kỷ niệm ngày Quân Lực VNCH. Coi như đi chơi, rồi "hạ hồi phân giải", ok chứ đồng đội?

- Ừ, đến đó sẽ hay...

Điều sẽ hay đã đến rất hay! Sau ngày chia tay với bác Phú hơn một tháng thì tôi nhắc ba tôi chuẩn bị đúng hẹn lên thăm bác Phú. Nhà bác Phú gần khu thương mại Eden đã quần tụ rất đông người.

Ba tôi ngộp đi giữa bao nhiêu tiếng gọi đàn thân thiết. Anh em đồng ngũ dành trọn vẹn một ngày cho ba. Nỗi vui mừng thấm đậm trong mắt ba, hơn cả ngày ra tù về tới nhà. Ông cười mà nước mắt dòng dòng, chơi vui. Đồng đội ôm ba tôi thấm thiết, cười trong nước mắt. Những lời thăm hỏi dập dồn, những câu trả lời lúc sôi nổi, khi ngập ngừng; tiếng cười reo phá vỡ cảm xúc nghẹn tắt đây đó. Ba tôi hoàn toàn rơi tòm vào dây thân ái của đồng đội-binh chủng, dưới lệnh các vị niên trưởng và là huynh trưởng của nhiều khóa đàn em. Lần

đầu tiên tôi chứng kiến cuộc hội ngộ đặc biệt “Huynh Đệ chi binh” như thế, lòng những bồi hồi cảm xúc hân hoan, cũng cười ra nước mắt. Tôi mừng cho ba từ nay thêm mái ấm tình thân. Tôi vui được kết thân các anh chị và các bạn thuộc thế hệ thứ hai, đang hăng hái nối dài quân số binh chủng hào hùng của cha ông.



Sáng tinh mơ ngày 19/6 các bác, các chú quân phục chỉnh tề kéo nhau ra lễ đài đã dựng ngay trung tâm khu thương mại Eden. Ba tôi cũng đường bộ trong bộ quân phục mới toanh bác Phú tặng, bước đi vững chãi theo đoàn quân. Trước lễ đài đã tề tựu nhiều màu cờ sắc áo các quân-binh-chủng trong quân lực. Đồng hương quốc phục lễ hội đứng dày đặc bãi đậu xe. Cờ hoa và biểu ngữ rợp trời. Tôi rúng động tâm tư trước cảnh tượng quân dân hào hùng biểu lộ sĩ khí khảng khái chung lòng hướng về ngày lễ trọng. Chắc chắn ba tôi càng bàng hoàng rúng động tâm can hơn tôi vạn bội. Nhất là phút chào Quốc Kỳ, Quân Kỳ, lễ duyệt binh... Tôi căng mắt thu nhặt từng hình ảnh, lắng tai tiếp nhận từng âm thanh và sáng lòng trong từng lời phát biểu. Diễn trạng một đội quân hùng mạnh, một đất nước phồn vinh, một dân tộc tự do, no ấm và văn minh như hiện bày ra trước mắt. Tôi sống cảnh sống một thời oanh liệt hào hùng của dân tộc tôi một phần tư thế kỷ trước và không

cần che dấu dạt dào cảm xúc toàn nước mắt. Cho đến khi ba tôi ôm đầu tôi nói khẽ:

- Ba hạnh phúc quá, con ơi!

Cha con tôi cùng nỗi niềm thôn thức rất lâu, rất lâu.

Nơi đây, trung tâm sinh hoạt của người Việt thủ đô và vùng phụ cận, chắc chắn hai thế hệ đã từng hòa quyện vào nhau, cùng nhìn về một hướng, dưới lá cờ tự do dân chủ màu vàng ba sọc đỏ từ lâu. Và hôm ấy lần đầu tiên chúng tôi mới hòa nhịp sống.

Ba tôi đổi lột từ đó. Từ đó, ba tôi công tác đắc lực trong hội quân. Dù ở xa, ông vẫn luôn có mặt trong hầu hết các sinh hoạt của binh chủng và hăng hái hoàn thành trách nhiệm được giao phó. Ông coi đó là những cống hiến sau cùng đời ông. Cuộc sống của hai cha con thêm ý nghĩa. Ý nghĩa về sự kế tục gắn bó thiêng liêng vào bước ngoặt lịch sử của đoàn quân-dân hiện diện trên xứ người và hành động về nguồn, với đồng bào, với huynh đệ chi binh thiết thực nơi quê mẹ. Một đời người cha. Ba tôi đã có một cuộc sống bình thường mà thật ý nghĩa trong tôi. Tôi hãnh diện và biết ơn cha vô cùng về bài học thân giáo của ba.

# TA CÒN ĐÓ

Vi Vân, K20/1

*Ta còn đó quê hương và nỗi nhớ,  
Con đường làng hun hút chạy về xa,  
Đò ai kia cô độc dưới trăng tà,  
Đêm huyền hoặc êm đềm cơn sóng vỗ.*

*Ta còn đó mái trường thân mến cũ,  
Hàng phượng già thâm lặng buổi hè xưa,  
Buồn mệnh mang mây trời trôi lướt nhẹ,  
Lá me tàn rơi rớt buổi giao mùa.*

*Ta còn đó những ngày thơ lộng gió,  
Bước em về hoa nắng bông xôn xao,  
Tóc em bay như ngàn tơ liễu rủ,  
Mắt em là tất cả vạn vì sao.*

*Ta còn đó cuộc tình đang bỏ dở,  
Những hẹn hò tha thiết buổi chiều thu,  
Giòng sông xưa êm đềm xuôi bến cũ,  
Dấu yêu nào rời rã giữa sương mù.*

*Ôi tất cả bây giờ là kỷ niệm,  
Của một thời thân ái ngút ngàn xa,  
Đại dương kia đôi bờ ngăn diu viễn,  
Linh hồn này gục xuống giữa phong ba.*

*Ta còn đây cô đơn và trống vắng,  
Một hình hài du mục chẳng bình yên,  
Đêm từng đêm u buồn luôn quấy nhiễu,  
Não cân toàn dày đặc những ưu phiền.*

*Ta còn đây cuộc đời người vong quốc,  
Nước mắt nào nghèn nghẹn đắng bờ môi,  
Nghe đâu đây như hồn sông núi gọi  
Tiếng chim sâu lạc lỏng giữa trùng khơi*

*Ta còn đó một trời đây thương nhớ,  
Ta còn đây xơ xác tóc mây buồn,  
Đêm bơ vơ ru hồn theo giấc ngủ  
Ký ức dần lịm chết giữa canh sương.*

## **Bông Đại Còn Đâu!**

**Lê Phùng Xuân**

*Đâu rồi những chùm bông đại rơi đầy sân cuốn tròn theo con trốt! Người xưa giờ ở tận trời Tây, con đùm con mang, chắc không còn nhớ đến vị nước sông ở cầu tàu trước dinh tỉnh trưởng!*

*“Ồ, hén, mình. Rồi mình chắc chắn sẽ trở lại Mỹ Tho. Sao lại chỉ có mình mình? Còn con mình nữa chứ mình!” Tiếng nói của Yvette như ngân dài gần suốt hai mươi năm qua, vang vang trong lỗ tai Phùng Xuân.*

Yvette đón Xuân ở bến xe Ngã Sáu Sài Gòn. Bữa nay nàng diện một cái áo dài vải mousseline trắng nõn. Tà áo bay nhẹ trong ánh nắng chiều. Nàng có bao giờ bận áo dài đâu. Là dân học ở trường Tây, nên cô nàng hiếm khi mặc áo dài bó sát người. Nàng sợ nhứt là ngày nóng nực, mồ hôi tuôn ướt, áo dài làm lộ rõ những đường cong mềm mại của con gái. Chịu ý mình một lần này thôi nhé. Mình không mặc nữa đâu á! Ủ thì

chịu một lần thôi mình. Cũng như mình chịu mình ăn miếng fromage Camenbert hôi mùi thui thối.

- Mình có bao giờ mò đến những tiệm chuyên bán đồ ăn Tây đâu.

Mặc dù Tây đã về xứ từ lúc Ngô Đình Diệm còn làm Thủ Tướng, nhưng sót lại một số dân Sài Gòn vẫn sính Tây. Cho con đi học trường Tây, tên Tây, khoái đồ ăn Tây, sà bông Tây, son phấn Tây... Hông hề biết rằng Tây xuống giá rồi và văn hóa Mỹ đang tuôn vào Việt Nam nhanh chóng. Phòng Thông Tin Hoa Kỳ nằm chính ỉnh ở đường Nguyễn Huệ, còn Trung Tâm Văn Hóa Pháp ở mãi cuối đường Gia Long, gần nhà thương Grall.

Phùng Xuân dẫn chiếc Vélo Solex. Hai người đi chậm chậm ra đường Võ Tánh, quẹo trái về tiệm phở 79 rồi tà tà đến đường Bùi Chu. Tiệm Radio Bốn Bê, bán radio và những phụ tùng sửa máy thu thanh. Bà cô ba Son của Xuân có ba người con gái. Người thứ hai là chủ tiệm Radio Bốn Bê. Người thứ tư có nhà in ở đường Nguyễn An Ninh. Bà cô ba vương vীu chuyện tình duyên trắc trở phải bỏ làng ra đi từ lâu.

- Mình đi đâu bây giờ? Em có thích ăn kem hôn?

- Có. Nhưng mà mình hông muốn đến Mai Hương và những tiệm kem ở đường Lê Lợi và Tự Do đâu. Ở đó ồn ào lắm.

- Vậy thì mình đến Phi Điệp đi. Nơi đó yên tĩnh hơn.

Hai người ngồi đợi. Xuân nhìn nàng. Yvette hơi thẹn, lấy tay vuốt những sợi tóc mai vào ven tai. Có điều gì nhẹ nhẹ len lén đi vào tâm hồn. Xuân nhận thấy một niềm hạnh phúc tràn đầy. Niềm hạnh phúc mà từ lâu Xuân hông có được. Đối với những người tình đã đi qua- có sự khác biệt mà Xuân nhận biết được. Khanh có nét hồn nhiên, mộc mạc dân dã. Vẻ tươi trẻ như thời hoang sơ của Vân làm chàng mê muội. Bồng bột và bất cần của Loan gây cho Xuân biết bao nhớ nhung. Yvette là sự hoài niệm sâu xa từ trong tiềm thức sống lại như thưở



đầu tiên.

Yvette từ từ múc từng muỗng kem dâu màu hồng đưa vào miệng. Vị ngọt tươi mát đang lần lần thấm vào cổ họng đi xuống bao tử. Buổi trưa Sài Gòn, nắng hun hút, đầy đom đóm, nhưng ngồi trong đây nàng cảm thấy bình yên. Hình như có một chỗ dựa vững chắc nơi người tình đến từ nơi nào xa vời vợi của tuổi lên tám, lên chín.

- Ghê chưa! Em như tiên nữ đang tắm nơi dòng suối.

- Anh làm em mắc cỡ gần chết. Em ghét mưa Sài Gòn.

- Ai biểu em hôm nay mặc đồ trắng mỏng te làm chi. Trời mưa tháng năm mà em. Coi kia. Người em lộ lộ như một bức tượng. Rõ màu trong ngọc trắng ngà (Kiều). Để anh lấy áo của anh choàng cho em.

- Đồ quý anh nè. Tại anh bắt em bận áo dài. Còn xúi em tới Thiết Lập để may áo cho đẹp. Bây giờ anh lại chối!

- Áo dài làm đẹp người con gái Việt Nam mà em!

Trời đầu tháng sáu. Mưa nắng Sài Gòn đột ngột, lạ lùng. Người đứng bên kia đường ướt như chuột lột. Người bên này đường khô queo, nóng như đứng trong giàn xây dữa. Mưa tuôn cái rào, rồi lại ngưng. Nắng hừng hực trở lại. Cầu vồng hiện lung chùng bầu trời. Móng dài thì nắng. Móng vắn thì mưa. Hồng hiệu có phải như vậy hông. Nóng bụng lên đầu. Mặt đường tỏa hơi. Đủ thứ mùi vị xông lên. Mùi ống cống, mùi đồng rác hôi thúi, mùi người, mùi xăng xe, mùi sinh lầy, mùi thức ăn, mùi đờm phun ra phèn phẹt vung vãi khắp đường xá. Tất cả pha lẫn lộn làm cho không khí sau cơn mưa lại thêm khó chịu.

Hai đứa qua ngã tư Hàng Xanh rồi đến Cầu Sơn. Họ dẫn xe lên cầu Kinh, đứng nhìn dòng nước đục ngầu. Cầu Sài Gòn còn mới tinh, nằm vắt ngang qua con sông rộng. Phía trước là Bình Quới. Đạp xe len lỏi qua những hàng dừa mát rượi, hai đứa tới bờ sông.

- Cùng đường rồi mình. Bên kia là đâu?

- Đây là bến đò. Bên đó là Thủ Đức.

- Minh chưa bao giờ tới chỗ này? Sao mình biết ở đây?

- Lúc anh còn học Trung Học. Nhà lúc đó nghèo lắm. Vừa mới từ Bến Tre dọn lên. Đâu có nhiều tiền để đi coi xi nê. Anh phải đi kèm trẻ như bây giờ. Tỉnh trưởng chủ nhật nào cũng đạp xe cùng một vài người bạn về những vùng ngoại ô để vui chơi. Anh hay tới đây, ngồi ở dưới gốc dừa, đọc các cuốn sách bán dọc vỉa hè. Và những lúc sau này nữa, trước khi đi dạy, để đọc những cuốn em cho mượn: Le nouveau classe của Milovan Djilas, La guerre et la Paix (Chiến Tranh và Hòa Bình), Anna Karenine,... của Léon Tolstoi, Le Crime et Châtiment (Tội Ác và Hình Phạt),... của Dostoiesky, La mère (Người mẹ) của Maxime Gorky. Và cả cuốn Graziella (của Lamartine) mơ mộng, hồn nhiên, trong trắng. Riêng cuốn La Porte étroite (Cánh cửa hẹp) của André Gide đã dẫn anh tới: Retour de l'URSS (Trở về từ Liên Bang Xô Viết) làm anh miên man nghĩ đến chế độ Cộng Sản. Vốn liếng tiếng Pháp của anh đâu bằng em. Anh cũng hiểu lỏm bóm thôi, em à!

Thế nào em? Có cái gì trường tồn được với thời gian. Trải qua từ thế hệ này sang thế hệ khác, ước mơ về một cuộc sống công bằng, tự do vẫn là một lý tưởng tuyệt vời. Anh thấy bao giờ lý tưởng đó cũng xa vời vợi. Niết Bàn đâu ở đâu xa, hơn ngàn năm vẫn mù mù mắt. Cõi đời sau an bình nơi nước Chúa xa tí mù xa hơn cả nghìn năm nay. Đừng hy vọng tìm thấy Thiên Đàng ở cõi đời sau mà hãy cố gắng tìm kiếm Thiên Đàng ở cõi đời này.

Phùng Xuân ngồi tựa lưng vào gốc dừa, ngó ra dòng sông rộng đang chảy cuộn cuộn, nói miên man. Yvette nằm gác đầu lên hai bắp vế người tình, triu mến nhìn người yêu dấu. A! Lại có người trai trẻ mơ mộng.....

- Lần sau mình về lại Mỹ Tho đi ghen mình!

- Ờ hén, mình. Rồi mình chắc chắn sẽ trở lại Mỹ Tho.

- Sao lại chỉ có mình mình. Còn con mình nữa chứ mình?

Chàng thanh niên hông quay lại nhìn người tình. Xuân thâm nghĩ: Có được như vậy hôn?

Tháng mười hai. Trời trở lạnh. Hoa Pensée mọc ngoài vườn chen chúc trong lá xanh những màu đỏ thắm, tím than, vàng tươi. Hoa đào đỏ thắm nở rộ theo những đường thông thùy. Các cô gái Đà Lạt lại càng đẹp thêm trong những cánh áo lạnh đủ màu. Họ nói bằng giọng ‘Huế Đà Lạt’ nhẹ nhàng



như chim hót.

Đã cầm giấy phép trong tay, Xuân còn ngỡ ngàng. Tại sao có sự lạ lùng này? Xuân không kịp hỏi Trung Ủy Phạm Xuân Thất lý do, chỉ biết rằng có người đang chờ ở ngoài Câu Lạc Bộ Nhữ Văn Hải. Xuân có linh tính biết chắc người ấy là Yvette.

Mở cửa nhìn quanh. Đâu rồi? Ở đâu rồi? Kia kia. Đứng là Yvette. Nàng ngồi ở góc bàn, khuất sau bóng cửa sổ. Như một thiên thần trong chuyện thần tiên. Em đây rồi. Đứng lên mừng rỡ. Anh như ngộp thở. Dừng lại. Chỉ muốn nhào tới ôm trọn em vào lòng, hun một cái thật lâu trên má, trên môi. Vùi mũi vô những tơ đen mun để hít hít mùi tóc. Mùi bông cau. Bộ quân phục bắt dừng lại. Anh hông muốn ở đây lâu đâu em. Anh hông hun em được. Minh ra taxi đi em. Chắc em neo xe

lâu rồi. Mình đi mau ra cửa. Tới xe tắc xi. Tóc vẫn còn thơm ngọt bông cau nhà Ngoại.

- Đúng là dân nhà binh. Mình ôm siết em quá, hun em lâu quá làm em ngộp thở. Em chết bây giờ.

- Thì cho chết đi, để nhớ mãi mãi. Khỏi phải tương tư từ lúc em còn tí xiu, tám chín tuổi.

- Chết đi để nhớ mãi mãi à mình? Còn mai sau, lỡ em xa mình, mình có bao giờ nhớ em hôn?

Tình yêu đầu đời nuôi dưỡng cuộc sống. Đời người có thể tàn tạ, già nua héo hắt nhưng mỗi tình đó vẫn sống mãi. Hãy áp ủ nó để bao giờ cũng thấy cuộc đời tươi đẹp hơn.

Chiếc xe tắc xi đi vào cửa sau của tòa nhà đồ sộ nằm trên ngọn đồi cao thoải thoải. Mặt trước khách sạn Palace nhìn về núi Liang Biang, núi Voi, trường Yersin và hồ Xuân Hương...

- Trời nhiều sao quá hả mình ?

- Nhiều sao lắm. Sao nào là sao của mình, còn sao nào là sao của anh trong thiên hà tí tít xa xa? Mình nhìn về bên trái đỉnh LangBiang kìa. Chòm Bắc Đẩu đã dẫn đời sao mình tới đó để mình có ngày gặp nhau đêm nay.

Chiếc giường rộng rãi, sang trọng vẫn còn chật chội cho hai người. Những cái hun rất lâu, rất lâu đến ngộp thở. Mắt nhìn tận mắt khờ dại. Môi cắn môi rướm máu. Có phải hơn năm rồi anh không hun em? Những cái hun trả bằng những chữ yêu đương em viết cho anh và anh viết cho em. Hun đến rã rời, đờ đẫn, nghệt thở đến chết thôi.

- Hai ông bà già hình như hông đồng ý chuyện chúng mình. Ba có vẻ im lặng, hông có ý kiến.

- Còn mẹ thì sao?

- Bà không phản đối. Chỉ nói: Mày lấy dân nhà binh, rùi nó ra trận, súng bắn cái đùng. Nó trúng đạn, nó chết ngắc. Lúc đó mày thành đàn bà góa sớm.

- Thời buổi chiến tranh. Đâu biết được ngày mai. Nếu nghĩ

như hai ông bà chắc chẳng có cô gái nào dám lấy chồng lính đầu em.

- Tình hình Sài Gòn hai năm nay hông yên, mình à! Việt Cộng đánh bom tùm lum. (Ngày 16-2-64 nổ bom rạp hát Kinh Đô, ngày 25-8-64 ở khách sạn Caravelle, ngày 30-3-65 đánh bom Tòa Đại Sứ Mỹ ở đường Hàm Nghi, ngày 25-6-65 ở nhà hàng Mỹ Cảnh.)

Tệ hại nhất là ở nhà Hàng Mỹ Cảnh. Dân chúng chết phần đông là những người hay đi hóng mát vào buổi chiều ở bờ sông.

- Mình nên ít lui tới những chỗ đó đi. Việt Cộng bây giờ bắt đầu khùng bố ở Sài Gòn để gây tiếng vang. Hồi thời 50, họ giết dân làng như giết cóc nhái, có ai biết đâu. Em có sợ hôn?

- Mình hả? Mình hông sợ đâu.

Xuân đợi chờ một câu nói tiếp của Yvette. Im lặng. Im lặng. Xuân nghe tiếng vãi sột soạt.

- Mình làm gì vậy?

- Còn mình đây nè. Mình hông sợ thành góa phụ đâu mình ơi. Em yêu mình! Em yêu mình!

Phùng Xuân xoay người, ôm trọn cả thân mình, da thịt mượt mà ngào ngọt hương thơm mật ong rùi bay vút về cõi không gian vô tận, thanh thoát có tiếng đàn diu dặt. Hông có không gian bốn chiều. Thế giới bây giờ là của Từ Thức và Giáng Hương. Xuân chưa muốn về trần gian. Thình không lặng tờ. Tiếng nhạc cõi tiên réo rắt suốt đêm trường đầy ánh sao mơ màng trong sông Ngân ...

Chiếc taxi rời hồ Than Thở, đi về hướng áp Thái Phiên rồi đến đồi Bắc. Chàng thanh niên hông vội xuống xe. Xuân nâng bàn tay Yvette lên ngắm hồi lâu, rồi nhìn vào đôi mắt nàng say đắm. Đôi mắt hột nhãn đen lay láy của ngày xưa vẫn còn sâu thăm thẳm. Đôi mắt ngây thơ của quá khứ vút xa vời vợi. Còn ngày mai đôi mắt này sao đây em? Vẫn in mãi hình bóng anh. Hay vút bay về tương lai, đâu rồi nhìn lại quá khứ? Và đôi

mắt em, đôi mắt anh cùng tan biến vào cõi hư vô. Có còn nhìn tận mắt như ngày hôm nay hôn?

Người thanh niên tràn đầy sinh lực ôm ghì mái tóc người yêu. Phùng Xuân vùi mũi hun thiết lâu, thật sâu vào mái tóc để còn giữ mãi hương vị của những sợi tơ huyền óng ánh. Ôi! Mùi bông cau nhà ngoại! Yvette nấc lên từng cơn. Nước mắt mặn nồng chan chất như màu máu rỉ ra trong đôi mắt đỏ hoe....

- Em thích mùi áo lính của mình.

- Sao vậy mình?

- Nó hòa lẫn mùi người con trai, làm thành một thứ mùi đặc biệt. Em chết vì cái mùi này mình ơi!

- Còn anh sẽ chết vì mùi tóc em. Mùi bông cau lẫn mùi hương của những sợi tơ mun ngay ngáy những ngày biếng gọi.

Yvette lại nấc lên từng cơn. Hai dòng nước mắt nàng ướt đầm đôi má, chảy dài xuống áo Jaspé màu nâu sậm. Giọt nước mắt biến thành màu máu đỏ tươi, tan trong thớ vải. Nước miếng môi hôn của mình bào bọt ruột gan anh đau đáu từng cơn, mình ơi!

Chàng thanh niên thẫn thờ dõi theo chiếc taxi chở Yvette khuất sau chân đồi Bắc. Xuân chưa đi vào cổng vội, tần ngần đứng một hồi lâu. Còn gì đâu mà đứng mà nhìn mà mong. Chỉ thông xanh, xanh dày thăm thẳm ngăn cách đôi ta. Yvette đâu rồi? Em đi về đâu? Xa anh mãi mãi, có phải hông. Hàng thông chia rẽ chúng ta rồi!

Ai có từng ngồi trên đồi thông thật cao, thật cao ở vùng Đà Lạt? Ai có nghe tiếng thông reo vi vu trong gió ngàn? Núi trời lồng lộng, chỉ có mình thông. Thông nghêu ngao. Thông dang tay cùng sương gió. Thông thơm ngào ngạt cùng mùi hoa lan... trên tận đỉnh LangBiang, Lapé Sud, Lapé Nord, Dambé, núi Voi, Ankoet... Thông nắm dài bạt ngàn. Thông ơi là thông. Thông có rụng hết lá làm trơ cành hôn? Hông, hông. Thông có bao giờ rơi hết lá đâu. Thông vẫn xanh mướt,

mượt mà. Lá thông gói đầu ta khi nằm ngoài bãi học. Thông rủ rỉ bên tai như người tình đêm dài của những buổi thực tập địa hình đầy sao trời. Ngồi dưới gốc thông mà ngắm sao Bắc Đẩu, sao Ngưu Lang, sao Vua.... Ôi sao Vệ Nữ sao mà giống Yvette nằm vắt ngủ yên lành trên cõi trời sao xa xăm.

Minh hồng trách gì được Yvette. Cuộc tình giờ đây như hồng còn nữa. Nàng đã lấy chồng Pháp. Nàng về bên tận thành phố Arles xa xăm. Ở đó có vùng Camargue. Khoảng năm 1939-1941, những người lính thợ Việt Nam bị Pháp mang sang để trồng lúa và làm muối. Yvette ơi! Em hãy ở đó đi, để em còn nhớ mùi thơm hương lúa và vị muối mặn chát đắng của Việt Nam. Hương thơm của lúa vẫn còn mùi Việt Nam đó em. Yvette ơi! Xa em rồi. Xa em mãi mãi. Chắc hồng bao giờ gặp lại. Đúng thế. Chắc chắn hồng bao giờ gặp lại. Ngày qua ngày, hành quân rồi lại hành quân, có thể anh thua trong cuộc chiến này và yên ngủ trong lòng đất lạnh mà em hồng bao giờ hay biết! Rồi có khi nào Mỹ Nương nhỏ giọt nước mắt trong chén ngọc khóc Trương Chi, hồng em?

- Dạ thưa Trung Úy có thư. Cái thư này tôi vừa lên Tiểu Đoàn lấy về.

Bao thư đã cũ lắm rồi. Nhiều dòng chữ ghi nguệch ngoạc tùm lum lên đó. Nó đã chuyền đi qua ấy trạm quân bưu, từ KBC 4027 đến KBC 4511. Chắc Yvette hồng biết Xuân ở nơi đâu nên gửi về trường. Nàng hy vọng là lá thư sẽ đến tay chàng trước ngày đám cưới. Màu mực trên bao thư cũng phai mờ.

Trung sĩ Trương Xuân Thu, thư ký đại đội, cầm lá thư nhăn nhúm, hơi ái ngại đưa cho Xuân. Tên người gửi vẫn chưa nhòa nhạt. Hồng phải Yvette Đỗ mà là Đỗ Thị... Sao kỳ lạ? Bao nhiêu tháng rồi. Tưởng chừng như lá thư không bao giờ tới. Xuân cầm lá thư trên tay xoay qua xoay lại nhiều lần. Anh tìm dấu vết gì của em quanh bao thư này, hả em? Không vội vàng, chàng lấy lưỡi lê rọc nhẹ, rồi từ từ rút những tờ giấy ra...

Em ơi! Yvette Đỗ ơi!! Còn đâu nữa ngày chọt mưa chọt

nắng làm ướt áo dài trắng em? Còn đâu nữa buổi trưa hè bên bến đò Bình Quới? Còn đâu nữa những ngày lang thang trên đường Tự Do? Còn đâu nữa những lúc hai đứa ở lý suốt ngày trong rạp Eden, chỉ xem có một phim? Còn đâu nữa những ly kem mát rượi? Còn đâu nữa? La vie en Rose? Mà em say mê giọng cao vút của Edith Piaf? Còn đâu nữa? Ngày hẹn sẽ trở về Mỹ Tho: Sao lại chỉ có mình mình? Còn con mình nữa chứ mình? Ôi! Còn đâu nữa? Còn đâu nữa?... Em ơi! Bây giờ thì chỉ còn có: Bóng hồng lẻo đẹo đi về chiêm bao! (Kiều)...

*(Trích trong Trăng Suông của Lê Phùng Xuân)*

## **TRƯỜNG VÕ-BỊ QUỐC-GIA VIỆT-NAM**

### **TỔNG-HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN**

**Trích yếu:** V/v gây quỹ Cây Mùa Xuân Quý Mão 2023

Kính thưa:

- Các niên trưởng và phu nhân.
- Các giáo sư Văn Hóa Vụ, cựu sĩ quan thuộc Quân Sự Vụ và Ban Tham Mưu của TVBQGVN và phu nhân,
- Các CSVSQ và phu nhân
- Các anh chị Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, và gia đình,
- Các thân hữu của đại gia đình Võ Bị,

Trong thời tiết giá lạnh của những ngày cuối năm, khi năm cũ sắp hết và Tết Quý Mão 2023 lại sắp trở về với mọi người, chúng ta không khỏi băng khuâng và ngậm ngùi nghĩ đến đời sống kém may mắn của các Thương Binh, Cô Nhi và Quả Phụ của đại gia đình Võ Bị tại Việt Nam.